

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 24-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Hữu Quốc;

+ Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị H; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1970; nơi sinh: tỉnh Th; nơi cư trú: Tổ 9, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung T (đã chết) và bà Phạm Thị R; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

**. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thị H:* Ông Hoàng Văn Y, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Tổ 9, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: hưu trí. Là chồng của bị cáo Phạm Thị H. (Có mặt).

**. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H:* Ông Lê Trọng K, Luật sư Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Vũ Quang L, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện G, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị Hải A. (Vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị Ng. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Trọng Th. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Văn P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày 25/9/2018 và ngày 26/9/2018, Phạm Thị H đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” tại cửa hàng điện thoại O thuộc tổ 9 phường Tr, thành phố T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 25/9/2018, Phạm Thị H đến cửa hàng điện thoại O gặp chủ cửa hàng là anh Vũ Quang L để yêu cầu bảo hành chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S7 màu đen, mua tại cửa hàng của anh L từ tháng 8/2018. Anh L kiểm tra điện thoại và trả lời điện thoại bị chảy mực do lỗi của người sử dụng nên không thuộc trường hợp được bảo hành nhưng H không đồng ý và vẫn yêu cầu anh L bảo hành điện thoại cho mình; anh L không đồng ý và ngồi tại chỗ làm việc trên máy tính đối diện với H. Lúc này, H quan sát thấy trên mặt bàn của quầy bán hàng (phía sau máy tính anh L đang làm việc) có khoảng 07 chiếc điện thoại di động các loại của anh L để trước đó, lợi dụng anh L đang mải làm việc, H lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S7 Rose, không lắp thẻ sim bỏ vào túi nilon màu trắng của bản thân rồi mang điện thoại về nhà cất giấu tại phòng ngủ.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 26/9/2018, H lại đến cửa hàng điện thoại của anh L, tiếp tục yêu cầu bảo hành điện thoại cho mình. Anh L trả lời H điện thoại không thuộc trường hợp bảo hành, nếu sửa chữa điện thoại thì chi phí hết 2.300.000 đồng, cửa hàng hỗ trợ cho H 300.000 đồng nhưng H không đồng ý nên anh L đứng dậy đi ra khu vực tủ trưng bày hàng để làm việc. Lúc này, H quan sát thấy có 03 chiếc điện thoại di động các loại của anh L để trên mặt bàn của quầy bán hàng, lợi dụng anh L không để ý, H lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Rose 128G Like new, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng, lắp 01 sim Vinaphone số thuê bao 0888872777 của anh L sử dụng trước đó cho vào chiếc túi nilon mang theo từ trước và ra khỏi cửa hàng. H mang điện thoại lấy được của anh L đến cửa hàng điện thoại M nhờ anh Nguyễn Trọng Th, là nhân viên bán hàng tháo sim và tắt nguồn chiếc điện thoại rồi mang về nhà cất giấu. Sau đó, H cầm điện thoại di động SamSung Galaxy S7 màu đen của mình đến cửa hàng điện thoại đưa cho anh L đồng ý sửa chữa rồi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh L phát hiện bị mất điện thoại và xem

hình ảnh do camera đặt tại cửa hàng ghi lại xác định người lấy trộm chiếc điện thoại là Phạm Thị H. Anh L gọi H đến cửa hàng yêu cầu trả điện thoại và tố giác với Công an phường Tr; đồng thời trả lại cho H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S7 màu đen. Sau khi bị phát hiện, tố giác thì Phạm Thị H tự nguyện giao nộp cho Công an phường Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Rose Like new đã lấy trộm của anh L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S7 màu đen của H kèm 01 phiếu bảo hành. Đến 21 giờ 50 phút ngày 26/9/2018, H giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T 01 sim điện thoại có dòng chữ Vinaphone cùng 01 túi nilon đã dùng để đựng điện thoại di động lấy trộm được của anh L. Ngày 27/9/2018, anh Vũ Quang L phát hiện mất điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S7 Rose và tố giác Phạm Thị H lấy điện thoại thì H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S7 Rose.

Ngày 01/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra yêu cầu định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại mà Phạm Thị H lấy trộm của anh Vũ Quang L nêu trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 7 Rose Like new trị giá còn lại là 10.872.000 đồng và 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S7 Rose trị giá còn lại 3.515.000 đồng; Tổng trị giá 02 điện thoại là 14.387.000 đồng.

Do Phạm Thị H có tiền sử bệnh “các rối loạn sự thích ứng”, đã điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Ninh Bình năm 2016 và từ ngày 11/10/2018 tiếp tục đi điều trị đến 13/11/2018 ra viện. Ngày 11/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Phạm Thị H. Tại kết luận pháp y tâm thần số 16/KLGD ngày 08/01/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “Đối tượng Phạm Thị H tiền sử bị rối loạn sự thích ứng đã được điều trị khỏi. Tại thời điểm phạm tội đối tượng không có bệnh tâm thần. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định đối tượng có biểu hiện phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F43.22. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTĐ ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đính chính một phần nội dung cáo trạng về trích dẫn Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Thị H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành

phố T là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Phạm Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Thị H. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon.

Trong quá trình điều tra, anh Vũ Quang L trình bày: Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh đã xem lại hình ảnh thu lại từ camera lắp đặt trong cửa hàng và anh thấy cô H là người đã lấy 02 chiếc điện thoại của anh, cụ thể vào ngày 25/9/2018 cô H đã lấy điện thoại Sam sung Galaxy S7 và ngày 26/9/2018 cô H đã lấy chiếc điện thoại Iphone 7 của anh. Hai chiếc điện thoại nêu trên anh đã nhận lại nguyên vẹn, tài khoản tiền trong sim điện thoại không bị mất. Do vậy, anh không có yêu cầu cô H phải bồi thường cho anh.

Trong quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Hải A trình bày: Sáng ngày 25/9/2018, cô H đến cửa hàng yêu cầu cửa hàng bảo hành 01 chiếc điện thoại do cô H mua trước đó. Sau khi xem xét chiếc điện thoại thì cửa hàng trả lời điện thoại không được bảo hành do lỗi của người dùng. Cô H ngồi cửa hàng khoảng 10 phút thì ra về. Chị thấy cô H có xách theo mang túi nilon màu trắng. Đến khi chị và anh L kiểm tra hàng hóa thì phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S7. Sau đó chị và anh L xem lại hình ảnh ở camera ghi lại thì phát hiện cô H đã lấy chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S7.

Trong quá trình điều tra, chị Phạm Thị Ng trình bày: Ngày 25/9/2018 cô H đến nhà chị và xin gặp chồng chị để báo cáo việc lấy 01 chiếc điện thoại (do chồng chị là Tổ trưởng tổ an ninh dân phố). Chồng chị không có nhà nên cô H có nói với chị về việc: Khoảng trước đó gần 01 tháng cô H có mua ở cửa hàng điện thoại 01 chiếc điện thoại để cho con giá khoảng 4.700.000 đồng. Tuy nhiên mới dùng thì chiếc điện thoại này bị hỏng. Cô H có yêu cầu chủ cửa hàng phải bảo hành nhưng không được bảo hành. Sau đó cô H có lấy của cửa hàng điện thoại 01 chiếc điện thoại Sam sung bằng với giá trị của chiếc điện thoại cô H yêu cầu bảo hành. Cô H có nói: lấy chiếc điện thoại ngay trước mặt chủ quán, chủ quán có biết việc này, không giằng lại và mang chiếc điện thoại này về để báo cáo chính quyền.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Trọng Th trình bày: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/9/2018 có một người phụ nữ nhờ anh tắt máy, tháo sim điện thoại Iphone. Anh không biết tài sản do người phụ nữ lấy trộm được, anh cũng không hỏi nguồn gốc chiếc điện thoại.

Trong quá trình điều tra, ông Phạm Văn P trình bày: Ngày 26/9/2018 ông được công an mời chứng kiến sự việc anh L trình bày bị mất điện thoại di động Iphone 7 và anh L trình bày người lấy điện thoại là cô H. Tại đây cô H thừa nhận có cầm chiếc điện thoại Iphone 7 của anh L để yêu cầu anh L phải bảo hành chiếc điện thoại mà cô H đã mua của anh L trước đây.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, bị cáo thừa

nhận mục đích cuối cùng của bị cáo là chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại của anh Liêm. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo H như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố là đúng và nhất trí với quan điểm tại phiên tòa của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị hại là anh L đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố là thương binh, bị cáo đã từng có thời gian công tác trong quân đội. Bản thân bị cáo bị bệnh đái tháo đường, đang uống thuốc điều trị bệnh, bị cáo có nhược điểm về tâm thần. Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo H được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn Y là người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Ông nhất trí với quan điểm, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi Tòa án có Thông báo yêu cầu đã bổ sung các tài liệu, chứng cứ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã làm đầy đủ thủ tục chỉ định người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Thị H để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định pháp y tâm thần số 16/KLGD ngày 08/01/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương; bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ

để kết luận: Bị cáo Phạm Thị H đến cửa hàng điện thoại với ý định để yêu cầu bảo hành chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S7 mua tại cửa hàng của anh L từ tháng 8/2018. Anh L trả lời H điện thoại không thuộc trường hợp bảo hành nhưng bị cáo không đồng ý. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động, ngày 25/9/2018 bị cáo H lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S7 Rose, trị giá 3.515.000 đồng. Đến ngày 26/9/2018 bị cáo Phạm Thị H lại đến cửa hàng điện thoại của anh L, tiếp tục yêu cầu bảo hành điện thoại cho mình nhưng anh L không bảo hành; bị cáo H lén lút, bí mật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Rose trị giá 10.872.000 đồng của anh Vũ Quang L; tổng trị giá tài sản của 02 chiếc điện thoại di động nêu trên là 14.387.000 đồng, với mục đích cuối cùng của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 16/KLGĐ ngày 08/01/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Thị H 02 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản của mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã giao nộp 02 chiếc điện thoại kèm 01 sim Vinaphone để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội; trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Quang L (bị hại) đã giao nộp cho Tòa án đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố là thương binh, được tặng nhiều bằng khen trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ; vì vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy bị cáo H phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo H khỏi xã

hội cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo; Tòa án giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Tại thời điểm giám định bị cáo có biểu hiện phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F43.22. Bị cáo bị bệnh đái tháo đường nên sức khỏe yếu, không lao động được, bị cáo phụ thuộc vào tiền lương của chồng bị cáo (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T), bị cáo không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo H.

Người bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí như lời luận tội của kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H được cải tạo tại địa phương.

[6] Trong vụ án này, anh Nguyễn Trọng Th tháo hộ cho bị cáo Phạm Thị H chiếc sim Vinaphone lắp trong điện thoại Iphone 7 nhưng không biết điện thoại do H trộm cắp nên anh Th không vi phạm pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Vũ Quang L đã nhận lại 02 chiếc điện thoại bị mất kèm 01 sim điện thoại Vinaphone còn nguyên vẹn, anh L đã nhận lại tài sản. Anh L vắng mặt tại phiên tòa, song trong quá trình điều tra, truy tố, anh L không có yêu cầu, đề nghị gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại SamSung Galaxy S7 màu đen, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo H là đúng pháp luật.

Đối với 02 điện thoại bị cáo lấy trộm của anh Vũ Quang L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho anh L là đúng pháp luật.

Đối với 01 túi nilon không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, Điều 36; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;
- Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo Phạm Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo Phạm Thị H.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bào chữa cho bị cáo: 01 bản;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng